

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ VNPT - CCVC**

**Số: 1516 /VNPT VNP/HĐ CCVC**

*Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Luật viễn thông số 41/2009/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Luật công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan;  
Căn cứ khả năng và điều kiện của các bên,*

Hợp đồng cung cấp dịch vụ CNTT-Ứng dụng phần mềm (“Hợp đồng”) được lập và ký kết ngày 01 tháng 04 năm 2024 tại huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, giữa các Bên dưới đây:

**I. BÊN A : TRƯỜNG MẦM NON MỸ THỊNH**

Địa chỉ : Xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Tài khoản : 9527.3.1133293

Tại : VP Kho bạc NN Nam Định

Mã số thuế : 06001119419

Người đại diện: Bà **Trần Thị Phương**

Chức vụ : Hiệu trưởng

**II. BÊN B : TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT NAM ĐỊNH**

Địa chỉ : Thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Điện thoại : 02283.812345

Tài khoản : 3210211000401

Tại : Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn – Chi nhánh huyện Mỹ Lộc.

Mã số thuế : 0106869738-017

Người đại diện: Ông Đặng Hải Nam

Chức vụ : Giám đốc PBH Mỹ Lộc

*(Theo giấy ủy quyền số: 83/QĐ – TTKD NĐ – THNS ngày 01/04/2020)*

Sau khi thỏa thuận và thống nhất, các bên đồng ý ký kết Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện như sau:

**ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Trong Hợp đồng này, một số từ, thuật ngữ được định nghĩa và giải thích như sau:

- 1.1. “*Biên bản khảo sát triển khai hệ thống*” là văn bản được ký kết giữa hai bên khi Bên Bhoàn thành khảo sát toàn bộ hệ thống, xác nhận tình trạng thực tại và khả năng triển khai dịch vụ.
- 1.2. “*Kịch bản kiểm thử*” là văn bản được ký kết giữa hai bên khi Bên B triển khai xong các hạng mục công việc của Hợp đồng (*trừ hạng mục bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống*)

cho Bên A, quy định các nội dung cần chạy thử, rà soát để kiểm tra tính năng của dịch vụ.

- 1.3. “*Biên bản nghiệm thu kỹ thuật hệ thống*” là văn bản ký kết giữa hai bên xác nhận tình trạng kỹ thuật của toàn bộ hệ thống sau khi được triển khai lắp đặt, đo kiểm kỹ thuật hệ thống đảm bảo để đưa dịch vụ vào hoạt động.
- 1.4. “*Chuyển giao công nghệ*” là hình thức đào tạo, hướng dẫn sử dụng nhằm giúp nhân viên của Bên A có thể hiểu và sử dụng dịch vụ Bên B cung cấp.
- 1.5. “*Ngày làm việc*” được hiểu là những ngày từ thứ 2 đến thứ 6, trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Nhà nước Việt Nam.

## **ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG**

- 2.1. Bên B đồng ý cung cấp và Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ do Bên B cung cấp, quy định chi tiết tại Phụ lục Hợp đồng.
- 2.2. Thông tin dịch vụ được niêm yết tại website (và/hoặc các điểm giao dịch) của Bên B và được điều chỉnh theo từng thời điểm (nếu có).

## **ĐIỀU 3. CƯỚC PHÍ DỊCH VỤ**

- 3.1. Cước phí dịch vụ căn cứ theo gói dịch vụ Bên A đã đăng ký, được quy định chi tiết tại Phụ lục Hợp đồng giá dịch vụ
- 3.2. Trong trường hợp Bên A có nhu cầu thay đổi quy mô, nâng cấp gói dịch vụ (nếu có), Bên A phải thanh toán cho Bên B theo gói dịch vụ mới.

## **ĐIỀU 4. THANH TOÁN**

- 4.1. Phương thức thanh toán:
  - a. Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị Hợp đồng ngay sau khi hai bên ký Biên bản nghiệm thu kỹ thuật hệ thống, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.
  - b. Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn cho Bên A trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thanh toán.
  - c. Bên A không được hoàn trả giá trị đã thanh toán cho Bên B trong mọi trường hợp.
- 4.2. Hình thức thanh toán:
  - a. Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền Việt Nam đồng, theo hình thức tiền mặt hoặc chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của Bên B.  
Giá trị thanh toán theo Hợp đồng có thể bù trừ với các khoản công nợ khác giữa các bên (nếu có).
  - b. Bên A chịu trách nhiệm về chi phí liên quan đến việc thanh toán để đảm bảo Bên B nhận được đầy đủ số tiền ghi trên hóa đơn.

## **ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

- 5.1. Quyền của Bên A:
  - a. Yêu cầu Bên B cung cấp dịch vụ theo nội dung đã quy định tại Điều 2 Hợp đồng và kế hoạch triển khai (nếu có).
  - b. Quản trị và chủ động quản lý, khai thác, sử dụng dịch vụ theo các quy định, hướng dẫn của Bên B.
  - c. Khiếu nại về chất lượng dịch vụ, cước phí dịch vụ theo quy định của Bên B và quy định của pháp luật.
- 5.2. Nghĩa vụ của Bên A:



- a. Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn cước phí dịch vụ cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng này.
- b. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện khảo sát hiện trạng hệ thống của Bên A để Bên B có phương án tích hợp hệ thống. Kết thúc công việc khảo sát, hai bên tiến hành ký Biên bản khảo sát triển khai hệ thống làm căn cứ triển khai dịch vụ.
- c. Trường hợp phải tích hợp với hệ thống của Bên A đang sử dụng, Bên A chịu trách nhiệm làm việc với đơn vị phát triển hệ thống của Bên A (nếu có) để tích hợp. Toàn bộ chi phí phát sinh mà bên thứ ba yêu cầu liên quan tới việc tích hợp này (nếu có) sẽ do Bên A chịu trách nhiệm.
- d. Cung cấp trung thực và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin liên quan đến Hợp đồng, đến việc sử dụng dịch vụ. Tự chịu trách nhiệm bảo mật dữ liệu và thực hiện cơ chế nội bộ sao lưu dữ liệu nhằm đảm bảo an toàn dữ liệu của Bên A.
- e. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc phát hành, lưu trữ, sử dụng dịch vụ và mọi thiệt hại xảy ra do lỗi của Bên A trong quá trình sử dụng dịch vụ.
- f. Sử dụng dịch vụ của Bên B đúng mục đích, bảo mật thông tin, tài liệu mà Bên B cung cấp phục vụ triển khai dịch vụ theo Hợp đồng này, không được phép chuyển giao dịch vụ, quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên B.
- g. Khi có sự cố dịch vụ, Bên A phải thông báo cho đầu mối liên hệ của Bên B để cùng phối hợp xử lý. Mọi sự cố về thông tin thuộc phạm vi Bên A đảm nhận, Bên A có trách nhiệm sửa chữa kịp thời để phục hồi thông tin.

## **ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

### **6.1. Quyền của Bên B:**

- a. Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.
- b. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng dịch vụ của Bên A theo quy định của pháp luật. Việc Bên B có thể thực hiện hoặc không thực hiện quyền quy định tại điểm này không có nghĩa là Bên B phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của Bên A; trong trường hợp này Bên A vẫn phải chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và các bên có liên quan về các hành vi vi phạm của mình.
- c. Không chịu trách nhiệm về các thông tin, nội dung của Bên A thông qua việc sử dụng dịch vụ của Bên B. Có quyền xóa bỏ dữ liệu, thông tin của Bên A tại hệ thống Bên B khi chấm dứt Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.
- d. Không chịu trách nhiệm về các lỗi xảy ra do phần mềm khác (không do Bên B cài đặt) không tương thích với hệ thống phần mềm của dịch vụ. Không chịu các trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc sử dụng dịch vụ của Bên A.
- e. Không chịu trách nhiệm về việc người của Bên A, bên thứ ba truy nhập vào hệ thống của Bên A nhằm thay đổi, lấy cắp hoặc phá hủy dữ liệu, chương trình, thông tin của Bên A, trừ trường hợp do lỗi trực tiếp từ Bên B.

### **6.2. Nghĩa vụ của Bên B:**



- a. Cung cấp dịch vụ cho Bên A phù hợp với nội dung công việc và kế hoạch triển khai dự kiến đã thống nhất để Bên A sử dụng dịch vụ đảm bảo chất lượng.
- b. Kiểm tra điều kiện hoạt động và thử hệ thống, dịch vụ trước khi đưa dịch vụ vào hoạt động chính thức.
- c. Chuyển giao công nghệ, hỗ trợ giải đáp thắc mắc, hỗ trợ kỹ thuật và khắc phục sự cố liên quan đến dịch vụ sau khi nhận được yêu cầu của Bên A.
- d. Bảo dưỡng hệ thống (không bao gồm hệ thống của Bên A) để đảm bảo hệ thống vận hành ổn định trong suốt thời gian sử dụng dịch vụ của Bên A.
- e. Bảo mật dữ liệu của Bên A, khách hàng của Bên A (nếu có) và các thông tin liên quan đến Hợp đồng này. Đảm bảo quy trình sao lưu và phục hồi dữ liệu khi dịch vụ gặp sự cố.
- f. Cung cấp thông tin, tài liệu, trích xuất dữ liệu có liên quan đến Bên A, dịch vụ Bên A sử dụng theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- g. Trường hợp pháp luật thay đổi dẫn đến phần mềm của dịch vụ không còn phù hợp/đáp ứng đầy đủ theo quy định của pháp luật, mỗi bên sẽ báo cho bên còn lại để các bên thỏa thuận các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh phần mềm dịch vụ và các điều khoản của Hợp đồng (nếu có). Trường hợp này, Bên B sẽ được loại trừ trách nhiệm do thay đổi pháp luật là sự kiện bất khả kháng.

#### **ĐIỀU 7. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN**

- 7.1. Hợp đồng có thời hạn từ ngày 01/04/2024 đến ngày 31/03/2025. Trước ngày kết thúc gói dịch vụ, mỗi bên có quyền gửi đề nghị gia hạn dịch vụ cho bên còn lại. Dịch vụ được gia hạn theo thỏa thuận của các bên, thể hiện tại (i) Phụ lục Hợp đồng hoặc (ii) Phiếu đề nghị gia hạn của Bên A, có xác nhận của Bên B hoặc ngược lại. Trong trường hợp Bên A không thay đổi gói cước mà vẫn tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi hết hạn thì Hợp đồng được coi là tự động gia hạn với thời gian và cước phí dịch vụ tương ứng gói dịch vụ đã đăng ký. Trong thời hạn ... ngày làm việc kể từ ngày gia hạn, Bên A có trách nhiệm thanh toán cước phí dịch vụ kỳ tiếp theo cho Bên B. Quy định này áp dụng cho các kỳ sau đó.
- 7.2. Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ nếu thuộc một trong các trường hợp dưới đây:
  - a. Bên B sẽ thông báo trước cho Bên A tối thiểu 03 ngày làm việc với các trường hợp sau:
    - Bên A vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng.  
Trong trường hợp này, dịch vụ chỉ được khôi phục sau khi Bên A chấm dứt hành vi vi phạm, nộp đầy đủ các khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Bên B và cước phí khôi phục dịch vụ do Bên B quy định.
    - Bên B tổ chức nâng cấp, tu bổ, sửa chữa mạng lưới viễn thông theo kế hoạch hoặc do sự kiện bất khả kháng.
    - Khi có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.



- b. Trường hợp có sự cố khẩn cấp hoặc theo quy định của pháp luật: Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ và thông báo cho Bên A trong thời gian sớm nhất.
- 7.3. Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:
  - a. Hai bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
  - b. Bên bị vi phạm Hợp đồng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu bên vi phạm không khắc phục hậu quả trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên bị vi phạm.
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 7.4. Việc chấm dứt Hợp đồng không ảnh hưởng quyền và nghĩa vụ của các bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng.
- 7.5. Khi chấm dứt Hợp đồng các bên tiến hành thanh lý Hợp đồng. Việc thanh lý Hợp đồng phải được lập thành văn bản, trong đó xác định rõ quyền và nghĩa vụ còn lại của các bên. Hợp đồng chỉ được thanh lý khi hai bên đã hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ còn lại trong Hợp đồng.

#### **ĐIỀU 8. TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, nếu một bên (i) không thực hiện đúng và/hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng, hoặc (ii) đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái với các quy định tại Hợp đồng và pháp luật, phải chịu trách nhiệm như sau:

- 8.1. Bồi thường thiệt hại:
  - a. Trường hợp một bên vi phạm gây thiệt hại, bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trực tiếp cho bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật.
  - b. Trường hợp Bên A chậm thanh toán, Bên B có quyền yêu cầu Bên A thanh toán thêm một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán theo lãi suất bằng 150% lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng nơi Bên B mở Tài khoản ghi trong Hợp đồng nhưng không vượt quá 20%/năm, tương ứng thời gian chậm thanh toán.
- 8.2. Phạt vi phạm:

Bên vi phạm Hợp đồng sẽ phải nộp cho bên bị vi phạm một khoản tiền phạt vi phạm tương ứng 08% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm.

#### **ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN**

- 9.1. Trừ trường hợp sử dụng cho mục đích thực hiện Hợp đồng này, các bên cam kết giữ bí mật tất cả các thông tin liên quan đến nội dung của Hợp đồng, nội dung thực hiện Hợp đồng và thông tin khác có liên quan các bên được biết trong quá trình làm việc. Các bên không được tiết lộ hoặc để lộ thông tin trên cho bất kỳ bên thứ ba nào khác trừ trường hợp bên còn lại đồng ý bằng văn bản hoặc theo quy định của pháp luật.
- 9.2. Các quy định tại khoản 9.1 điều này ràng buộc các bên về nghĩa vụ bảo mật không giới hạn về không gian, thời gian. Mọi vi phạm nghĩa vụ bảo mật dẫn đến thiệt hại cho một bên (nếu có) sẽ được bên vi phạm bồi thường theo thực tế thiệt hại xảy ra.

#### **ĐIỀU 10. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**

- 10.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và



khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện sau: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, bão, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch bệnh, cách ly kiểm dịch, sự thay đổi trong chính sách, pháp luật, dẫn đến việc một bên hoặc các bên không thực hiện được đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này.

- 10.2. Một bên không thực hiện đúng nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng sẽ được loại trừ trách nhiệm dân sự và không phải là cơ sở để bên còn lại chấm dứt Hợp đồng hoặc áp dụng chế tài phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng gây ra.
  - Thông báo cho phía bên còn lại về sự kiện bất khả kháng ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Tùy từng trường hợp cụ thể, thu thập chứng cứ và/hoặc giấy xác nhận/thông báo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng để cung cấp cho bên còn lại.
  - Thực hiện các nghĩa vụ không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.
  - Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ bị tạm ngừng ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng ngay sau khi tác động của sự kiện bất khả kháng chấm dứt.
- 10.3. Các bên có thể thỏa thuận kéo dài thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu việc thực hiện hợp đồng bị chậm trễ do sự kiện bất khả kháng. Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài hoặc gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng sẽ không có lợi cho các bên thì các bên có thể thỏa thuận chấm dứt việc thực hiện Hợp đồng.

#### **ĐIỀU 11. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, quyền sở hữu trí tuệ đối với các phần mềm, ứng dụng, chương trình máy tính,... liên quan đến việc cung cấp dịch vụ theo Hợp đồng này vẫn thuộc về Bên B hoặc chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ của các sản phẩm này.

#### **ĐIỀU 12. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- 12.1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác chưa được quy định tại Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo các quy định pháp luật có liên quan.
- 12.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này sẽ được hai bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải, trên tinh thần thiện chí. Các bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng không có tranh chấp, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 12.3. Trong trường hợp các Bên không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện chịu theo phán quyết của Tòa án.

#### **ĐIỀU 13. THÔNG BÁO**

- 13.1. Các bên có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại về đầu mối có thẩm quyền liên hệ công việc liên quan đến Hợp đồng này.

- 13.2. Mọi thông báo, yêu cầu, đề nghị hoặc hình thức truyền đạt thông tin khác của một bên liên quan đến Hợp đồng (“Thông báo”) chỉ có giá trị pháp lý với bên còn lại khi thể hiện bằng văn bản và chuyển cho bên còn lại theo một trong các hình thức: văn bản trao tay/thư bảo đảm (văn bản giấy), fax hoặc hình thức điện tử khác (email/zalo/viber/skype/...) của người có thẩm quyền. Bên thông báo theo hình thức điện tử phải cung cấp văn bản giấy cho Bên nhận thông báo ngay sau đó để xác thực thông tin.
- 13.3. Trường hợp các bên gửi nhiều thông báo, thông báo cuối cùng theo thời gian sẽ được áp dụng. Nếu thông báo nhận được cùng thời gian sẽ áp dụng theo thứ tự ưu tiên: hình thức điện tử, fax, văn bản trao tay/thư bảo đảm.
- 13.4. Mỗi bên sẽ thông báo cho bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với đầu mối liên hệ, địa chỉ, số điện thoại, email, hình thức liên hệ điện tử khác của mình.

#### **ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

- 14.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.  
Kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, các nội dung cam kết, thỏa thuận (nếu có) giữa các bên có nội dung trái với quy định của Hợp đồng này hết hiệu lực thi hành.
- 14.2. Các bên cam kết tuân thủ đầy đủ các điều khoản và điều kiện đã thỏa thuận tại Hợp đồng này với tinh thần thiện chí, trung thực và tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong quá trình thực hiện.
- 14.3. Hợp đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung khi được sự chấp thuận của các bên. Mọi nội dung sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và ký kết bởi đại diện có thẩm quyền của các bên.
- 14.4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản làm căn cứ thực hiện

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**HIỆU TRƯỞNG**

*Trần Thị Phương*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**ĐANG HAI NAM**



**PHỤ LỤC 01**  
(Kèm theo Số: 1516 /VNPT VNP/HĐ CCVC)

**I. MÔ TẢ DỊCH VỤ VNPT - CCVC**

1. Định nghĩa dịch vụ:

Dịch vụ phần mềm Hệ thống Quản trị công chức viên chức là hệ thống quản lý đội ngũ nhân sự hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp, hội, đoàn thể, tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội,...

1.1. Tính năng hệ thống:

- Quản lý tổ chức đơn vị.
- Cảnh báo.
- Quản lý hồ sơ cán bộ CCVC.
- Quản lý quá trình công tác.
- Quản lý đánh giá cán bộ.
- Quản lý nghỉ.
- Quản lý chấm công.
- Quản lý tính lương.
- Quản lý tuyển dụng.
- Cổng thông tin CB CCVC.
- Báo cáo thống kê.
- Phân hệ quản trị hệ thống.

2. Nội dung công việc:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày)
1	Triển khai lắp đặt phần mềm	01/04/2024
2	Thực hiện tạo lập cơ sở dữ liệu	01/04/2024
3	Đào tạo, chuyển giao công nghệ	01/04/2024
4	Tổng hợp hồ sơ, bàn giao nghiệm thu	29/04/2024
<b>Tổng cộng</b>		

**II. CƯỚC PHÍ DỊCH VỤ:**

1. Cước cài đặt, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ triển khai phần mềm, chuyển đổi dữ liệu (Đã bao gồm 10% VAT):.....VNĐ

2. Cước phí sử dụng dịch vụ:

TT	Dịch vụ	Đơn vị	Đơn giá	SL	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Cước phí sử dụng dịch vụ</b>				
1	Dịch vụ phần mềm Hệ thống Quản trị công chức viên chức: - Chức năng hệ thống (Chi tiết được gửi cùng tài liệu kỹ thuật)	Thuê bao	3.000.000	01	3.000.000



Mẫu 26-1: Hợp đồng cung cấp dịch vụ CNTT-Ứng dụng phần mềm

TT	Dịch vụ	Đơn vị	Đơn giá	SL	Thành tiền
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật trong suốt thời gian sử dụng hệ thống</li> <li>- Đảm bảo sẵn sàng cao</li> <li>- Hỗ trợ vận hành, sử dụng trong suốt thời gian sử dụng hệ thống</li> <li>- Nâng cấp bảo trì dịch vụ định kỳ trong suốt thời gian sử dụng hệ thống</li> </ul>				
2	Chi phí hạ tầng				
	Cước phí trước thuế VAT				3.000.000
	Thuế VAT				300.000
	Cước phí sau thuế VAT				3.300.000

**Bảng chữ :** (Ba triệu ba trăm nghìn đồng chẵn)

- **Mức cước trên không bao gồm các khoản chi phí:** (1) Triển khai, hỗ trợ khách hàng bao gồm cả tích hợp sản phẩm với các phần mềm khác, cài đặt các module client và server offline cho khách hàng, đào tạo; (2) Tùy chỉnh các chức năng đang có, phát triển các chức năng mới; (3) SMS Brandname; (4) Chuyển đổi dữ liệu; (5) Chi phí hạ tầng truyền dẫn; (6) Chi phí khảo sát, lắp đặt thiết bị...
- **Cước phí đã bao gồm:** dung lượng lưu trữ trong thời gian sử dụng dịch vụ 20MB/hồ sơ (áp dụng đối với trường hợp Khách hàng sử dụng hạ tầng của VNPT). Khách hàng có nhu cầu mở rộng dung lượng lưu trữ, sẽ mua bổ sung VNPT Cloud lưu trữ dữ liệu.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**


  
 HIỆU TRƯỞNG  
*Trần Thị Phương*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**


  
**ĐẶNG HẢI NAM**

**PHỤ LỤC 02 (1)**  
**(Kèm theo HĐ Số: 1516 /VNPT VNP/HĐ CCVC)**

**I. ĐẦU MÓI LIÊN HỆ**

Bộ phận	BÊN A	BÊN B
Hợp đồng		Hoàng Xuân Tình
Tư vấn, tiếp nhận yêu cầu, báo giá, đối soát cước		Hoàng Xuân Tình
Xuất hóa đơn, thanh toán		Hoàng Xuân Tình

**II. ĐẦU MÓI XỬ LÝ SỰ CỐ**

- Đầu mối Bên A:

Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4
Nguyễn Văn Hoàn	Nguyễn Đức Vũ	Nguyễn Thị Nhài	

- Đầu mối Bên B:

Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4
Đỗ Hải Long	Phạm Anh Nam	Nguyễn Ninh	Hoàng Xuân Tình

**ĐẠI DIỆN BÊN A (2)**



HIỆU TRƯỞNG

*Trần Thị Phương*

**ĐẠI DIỆN BÊN B (2)**



**ĐẶNG HẢI NAM**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU BÀN GIAO KIỂM THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

**(Số: 1516 /VNPT VNP/HĐ CCVC)**

Căn cứ Hợp đồng số **1516 /VNPT VNP/HĐ CCVC** ký ngày 01/4/2024 giữa :  
Trường mầm non Mỹ Thịnh và Trung tâm Kinh Doanh VNPT Nam Định

Hôm nay, ngày 13 tháng 07 năm 2024, chúng tôi gồm :

**I. BÊN A : TRƯỜNG MẦM NON MỸ THỊNH**

Địa chỉ : Xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Tài khoản : 9527.3.1133293

Tại : VP Kho bạc NN Nam Định

Mã số thuế : 06001119419

Người đại diện: Bà **Trần Thị Phương**

Chức vụ : Hiệu trưởng

**II. BÊN B : TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT NAM ĐỊNH**

Địa chỉ : Thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Điện thoại : 02283.812345

Tài khoản : 3210211000401

Tại : Ngân Hàng Nông Nghiệp Phát triển Nông Thôn – Chi nhánh huyện Mỹ Lộc

Mã số thuế : 0106869738-017

Người đại diện: Ông Đặng Hải Nam

Chức vụ : Giám đốc PBH Mỹ Lộc

(Theo giấy ủy quyền số: 83/QĐ –TTKD ND – THNS ngày 01/04/2020)

Tham chiếu nội dung hợp đồng số **1516 /VNPT VNP/HĐ CCVC** ký ngày 01/4/2024 giữa Trường mầm non Mỹ Thịnh và Trung tâm Kinh Doanh VNPT Nam Định. Hai bên cùng kiểm tra lại tình hình thực hiện hợp đồng và thống nhất thanh lý hợp đồng với nội dung chi tiết như sau:

**1. Về nội dung công việc:**

Bên B đã thực hiện theo đúng hợp đồng số **1516 /VNPT VNP/HĐ CCVC** ký ngày 01/4/2024 giữa Trường mầm non Mỹ Thịnh và Trung tâm Kinh Doanh VNPT Nam Định. Đã cung cấp dịch vụ cho bên A sử dụng

Bên A đã tiếp nhận bàn giao theo đúng nội dung hợp đồng số **1516 /VNPT VNP/HĐ CCVC** ký ngày 01/4/2024 giữa Trường mầm non Mỹ Thịnh và Trung tâm Kinh Doanh VNPT Nam Định

**2. Các chứng từ kèm theo:**